

Bộ không hiểu nổi

<http://www.hssv.vnn.vn/truyenngan/bokhonghieuv.html>

Bộ tên là Sút họ Phạm - Phạm Sút ở một vùng quê hẻo lánh của tỉnh miền Trung. Nhà bộ chẳng có gì sang trọng nhưng cũng đủ nhà tầu, nường mít, cam, chanh. Tính bộ ngay thẳng, ăn nói bộp chát, ai mới gặp bộ lần đầu là dễ ngán. Nhưng ở lâu mới biết bụng bộ để ngoài da, có gì nói toạc móng heo, nó vô mặt luôn, không nói vòng vèo, ầm ớ chi hết.

Vợ con biết tính bộ, chẳng ai dám cãi lại khi bộ nóng. Lúc vui vẻ, có điều chi không phải nói lại, bộ nhận ra tức thì: Tau có thù ghét chi, trái ý tau là tau nói cho hã. Sai đúng sau sẽ hay. Con người ta sống mỗi người một nét, tau nét khác, bay nét khác. Nói mô bỏ nấy, đừng mang theo mà nặng bụng. Tính tau là rứa đó. Bộ có cái tính nữa là hay thương người. Ra đường thấy ai ăn xin, trong túi có trăm đồng bộ cho cả trăm, sẵn gánh khoai, bộ nhặt cho đủ luộc một nồi luôn. Nhà bộ gần đường ô tô. Mấy năm chống Mỹ, bộ đội hành quân qua làng cả ngày cả đêm. Có cả đơn vị pháo phòng không về nữa. Bom, đạn trút xuống nơi đây không ít, nhà bộ sập đi sập lại mấy lần. Vợ con đi sơ tán, bộ ở nhà giúp cán bộ, bộ đội nấu ăn, đào hầm rồi chặt cây chống lầy cho xe qua, có khi gánh công thương binh chạy hàng cây số. Bộ không từ chối việc chi.

Vào những năm cuối của cuộc chiến tranh, nhiều cơ quan tỉnh cũng sơ tán về đây. Cán bộ, bộ đội, nhân dân ăn ở chung chia nhau từng củ khoai luộc, dựa vào nhau từng căn hầm để sống và chiến đấu. Có lẽ chưa có lúc nào sống với nhau chan hoà vui vẻ như vậy. Bộ mà chỉ có mụn con gái vô dân quân, ung anh bộ đội ngoài Bắc Thái, bộ gả luôn.

Một hôm nhân rảnh việc đồng áng, Tết nhất sắp đến nơi, nhớ lại chuyện cũ người xưa bộ nói với mạ: trông con bò, con lợn, tui lên thành phố một chuyến, dăm ba hôm tui về. Mạ ngạc nhiên nhìn chăm chăm vào bộ, có vẻ hoảng hốt.

- Ông nói thiệt hay nói chơi đó?

Tui đã nói chơi với mụ khi mô? Tui đi là có việc có công mụ đừng lo. Việc chi ông nói tôi nghe coi nào? Việc trong nhà ông ung là ông mần không bàn bạc chi với vợ con cả. ông coi khinh tui vừa vừa chứ. Rồi mạ bù loa: Ông đi tui ở nhà một chắc, lo được con bò thì mất con lợn. Hơn nửa tháng nữa là Tết rồi, việc ừn lại tui lo rằng nổi!

Nói rồi, mạ lấy vạt áo thấm nước mắt. Nghe mạ kể lẽ bộ cũng xúc động trong lòng, vội lựa lời khuyên giải:

- Nói với mạ mi rứa là được, có việc chi mà phải bàn. Đã hàng chục năm rồi, mình chưa có dịp lên thành phố thăm các chú Lếu, chú Nhữnh và o Kim ở cơ quan sơ tán đó mà. Mấy người đã sống chết với nhà mình trong bom đạn, mạ mi nhớ không? Ngày trở về thành phố các chú vào dặn là thế nào bộ cũng lên thăm bọn con. Bọn con sẽ đem bộ đi đó đi đây cho biết thành phố, biết bọn con ăn ở thế nào... Họ còn để địa chỉ lại nữa, không đi là có lỗi với anh chị em. Mình ăn ở cho có trước có sau.

Nói rồi, bộ lần trong túi áo lấy ra một mảnh giấy vàng úa lấm lem bụi đất. Nhìn cho lâu cũng còn đọc được: Nguyễn Văn Lếu, nhà số 37 đường Lê Lai, Lê Thanh Nhữnh hẻm 30 phố Hàng Rùa, Bùi Thị Kim cạnh chợ Đông.

Việc ở nhà - Bộ nói tiếp - mạ mi chỉ lo cột con bò trước vườn tre cho hăn ăn lá, lấy rau khoai quanh vườn cắt ra trộn cám cho lợn. Rồi bắt lên trướng xuống thì tùy mạ mi, khi đói thì nấu, no thì thôi. Có chi mà lo lăm rứa. Còn tui đã hơn sáu mươi rồi, còn sức mô mà mạ mi sợ bỏ bịch. Bữa ni người ta nói xi đa xi diếc tùm lum, ai dám nghĩ chi chuyện mang hoạ vô thân.

Nghe bộ nói đến đó, mạ nguyền một cái rồi đứng dậy vào nhà trong:

Thôi ông đi thì đi mau mà về. Được hai bước mạ quay trở lại:

Mà phải đem cái chi của nhà quê mmh ra cho họ chứ ông?

Bộ thấy mạ đã làm lành với mình, nghe sướng bụng

- Tui đã chuẩn bị đây rồi ba nhà sáu lon đậu lạc, mỗi nhà một nải chuối. Cây nhà lá vườn, của ít lòng nhiều. Mạ vào lục rương, lấy ra mười tờ bạc mười ngàn mới cứng đưa cho bộ và dặn:

- Đi đường cẩn thận, nghe nói thành phố kẻ cắp nhiều lắm.

Bộ cười xoà:

Mụ đừng lo.

Ba hôm sau, khi đã cột bò vào chuồng, cho gà, lợn ăn xong, mạ vô nhà thấp đèn nhóm bếp. Đang lúi húi chùi mụn tro, sửa lại cái lò để nhen lửa thì mạ nghe tiếng dép lép xep mỗi lúc một gần. - Mụ ơi! Mụ, tui đã về đây, mụ ơi? úi dào, cái quân nỏ ra chi mụ ơi!

Nghe tiếng bọ oang oang có vẻ giận dữ, bực nhọc, linh tính cho mạ biết ông gặp chuyện chẳng hay ho gì. Mạ liền cầm đèn bước ra nhà ngoài: - ông về rồi hà!

Bọ vừa thở hổn hển, vừa nhếch nhác bước vào, ông quân bên cao bên thấp, một tay cầm mũ cối, tay kia ôm túi xách lép kẹp. Bọ vắt túi và mũ xuống chiếc giường tre gần cửa rồi ngồi phịch xuống bên cạnh Mạ đưa mắt nhìn bọ chưa biết nói gì bọ đã bảo: Mụ cho tui ca nước. Mau đi, khát lắm. Mạ vào nhà bếp xách cái ấm bắm đầy tro ra, với tay lên bàn lấy ca rót một ca nước đầy đưa cho bọ. - Răng nước lạnh ngắt lạnh ngheo thế ni mụ? - Tui chưa nhóm lửa. Uống tạm ri cho mát. Để tui vô lo cơm nước. Uống một hơi xong ca nước, bọ nằm vật xuống thiếp đi. Nấu nướng xong, mạ thức bọ dậy ăn cơm. Thấy bọ đã tỉnh, giữa lúc ăn mạ mới gặng hỏi: ông đi gặp may rủi ra răng, nói tui nghe ông nào. Bọ không kêu một chữ lộ vẻ bực nhọc thôi:

- Nỏ có chuyện chi hay chỉ toàn chuyện dở. Mạ đặt bát xuống, vừa xúc cơm cho bị vừa hỏi như chất vấn:

- Răng lại dở, người ta nói hay ho rứa răng chừ lại dở?

- Nói là một việc, bụng dạ người ta là một việc khác. Như khơi đúng mạch nước trong lòng, bọ đặt bát xuống, cầm đôi đũa vừa nói vừa chỉ trỏ, mụ há hốc mồm nghe bo kể như chuyện đời xưa. Mụ có biết không, đi trên xe thì yên ổn. Xuống xe, bọn xe thô, xe ôm đến như kiến cỏ. "Mời bác,.. Mời ông... Đi xe cháu khỏi lo. Giá cả phải chăng... Mấy khi bác về thành phố, gặp xe cháu là phúc ba Tui nghe mà đau tai đau óc. Vì trời sắp tối rồi nên tui cũng phải chọn một xe, nếu còn sớm tui cuốc bộ cho khoẻ mà đỡ tốn tiền. Mụ biết răng không tui lên xe ni mấy thằng lái xe trẻ xông vô nhieếc móc, chửi bới tui không còn chi. Đời thuở nhà ai đã sáu mươi tuổi, ở làng mình, người thì chào bác, người chào chú, ra đó gặp bọn lục súc nên chẳng ra người ngợm chi nữa.

"Đ. mẹ thằng già... Thằng nhà quê mất dạy... Thằng xã khuếch...".

Tui nỏ biết thằng xã khuếch xã khuye mô, bọn hần cứ chửi sướng mồm. Tui tức ứ máu nhưng lạ nước lạ cái, thân cô thế cô nên đành nghiên răng mà nhin. Nhờ mấy chú công an không thì khôn. Mạ hỏi chen vào "Rứa có gặp hai anh vào ấy không?".

- Để tui nói, đã xong chuyện mô. Thằng xe ôm hần cho chạy vòng vòng vèo vèo qua cơ man là nhà lâu, là người, là xe cộ, đèn đóm đủ thứ, dòm mõi mắt. Đến khuya hần mới dừng trước cái nhà to, hần nói là nhà 37 - Lê Lai rồi bắt tui trả hai chục ngàn. Kỳ kèo mãi, hần thông cảm bố mới ra thành phố, bớt cho bố năm ngàn. Xong, tui mới bước lại sát cửa cổng sắt thì con chó xồm to như con bò nhà mình nhảy ra, tui không sợ, đứng yên. Lúc đó, có chiếc xe máy dọi đèn từ sân nhà chạy ra, dòm loang loáng như chú Lếu: đúng là chú Lếu ngày xưa nhưng to mập hơn, tui kêu to: "Chú Lếu! Chú Lếu!" Người đàn ông ngồi trên xe nhìn qua tui rồi nói vọng lại "Không có lếu láo nào đây hết. Ông đi đi kéo chó dữ đấy".

Nghe rứa tui đau lắm mụ ơi. Nó có ai cho mình vô nhà hỏi han mô tê chi cả. Đêm ông nằm chỗ mô, ăn uống ra răng? Mạ thấy thương và lo cho bọ. - May mà mình sống cực khổ quen rồi ở mô cũng nằm được. Bọ không nói cho mạ biết hôm đó ăn ngủ thế nào vì sợ đàn bà hay xúc động. Thật ra thì bọ ngủ ngoài thềm nhà hát và ăn trọn một nải chuối mang theo. Với bộ quần áo và cái mũ bộ đội đã bạc màu, chân đi dép Thái Lan, bọ cuốc bộ hai ngày khắp thành phố để tìm địa chỉ còn lại, chú Nhũng và cô Kim. - Tui tìm hẻm 30 phố Hàng Rùa hỏi thăm chú Nhũng thì người ta bảo chú bán nhà cũ đã lâu Nhờ chạy trốn buôn bán trên biên giới nên giờ chú giàu to, tạo được nhà hàng ngoài phố chính. Tui nghĩ: Đến những nơi đó nhìn đèn xanh đỏ như ma trời mà khiếp. Mình ăn mang thế ni nỏ ma mô nhìn, không khéo họ còn nói mình đi ăn xin nữa thì xấu mặt. Đến nhà chú Lếu còn ra rứa huống chi đến tìm chú Nhũng. Nhưng nghĩ lại, tui cũng thấy người thế ni người thế khác. Tối ngày thứ hai tui đi mõi chân, hỏi mõi mồm cũng tìm ra được nhà hàng "Thiên Thu" của chú Nhũng. Đứng chờ ngoài cửa mãi mới gặp một o to béo, phấn son loè loẹt, móng tay móng chân đỏ như chân vịt.

Hỏi thì o bảo: - Bố ơi! Anh Nhũng nhà cháu đi Đài Loan rồi, bố có cần thì sang Đài Loan mà gặp, Tui ngao ngán, nghe hợm như đang ngậm trái đắng. Nói roi o ngoắt đi liền không cho tui nói thêm chi nữa. Đến chợ Đông tui hỏi ra nhà o Kim thì được biết o mang bệnh hiểm nghèo đã mất hơn một năm rồi. Nhà o nghèo, chỉ còn mẹ ngoại và hai đứa con dại ngoài giá thú. Tui mua bó hương rồi lấy nải chuối mang theo đặt lên bàn thờ thấp hương cho o, Tui rút cả mấy lon lạc cho ba mẹ cháu. Đi mấy ngày, tui ăn vất vợ ngoài quán, tốn tiền mà không no, chỉ ăn một bữa cơm tại nhà o Kim. Cơm cũng như cơm nhà mình thôi nhưng mẹ cháu niềm nở lắm. Nhắc lại chuyện o Kim ở nhà mình mẹ có nói: "Cháu nhắc hai

bác luôn, năm tē nó định về thăm hai bác nhưng rồi ngã bệnh". Nói rồi mẹ quệt nước mắt. Tui cũng khóc theo. Mẹ và hai cháu năn nỉ nhưng tui không ở lại sợ tốn kém cho gia đình. Khi ra về, hai đứa cứ níu đòi ông ở lại. Ra đến ngõ thẳng nhỏ chạy theo: "ông cho cháu về nhà ông bà với", tui hẹn lần sau ông lên thăm rồi đem cháu về chơi. Thiệt tội. Bọ chỉ kể chuyện sự đời, không kể cảnh lạ lùng về xe cộ, ăn chơi của thành phố. Mạ nghe không sót một lời, tự nhiên mạ thấy buồn thương lẫn lộn. Bữa cơm tối hôm đó bọ mạ ăn ít nhưng thời gian thì kéo dài gấp đôi mọi bữa. Trong lúc mạ thu dọn bát đĩa, bọ sực nhớ ra "à à" hai tiếng rồi chạy lại mở túi xách lấy ra đôi dép nhựa màu xanh: - Còn bảy ngàn mua cái ni thưởng công ở nhà và mừng Tết mạ mi. Mạ nhìn bọ chẳng ra mừng chẳng ra không "Con nít không bằng. Họ bán đầy ngoài chợ, chỉ sợ không có tiền thôi!". Đêm đó có lắm điều thao thức, bọ trần trọc không ngủ được. Bọ thăm thía tình đời nóng lạnh đang diễn ra xung quanh mình. Những người như o Kim thì gặp vận rủi. Nhớ lại ngày bom đạn, các chú, các anh, các ô ngồi quanh rổ khoai luộc, nhớ cái hăm chữ A chật cứng anh em, bọ phải len ra hào giao thông, nếu có mệnh hệ gì mình chịu, để anh em sống là mừng.. Bọ nghĩ suốt cuộc đời có ác với ai mô, có hỗn láo với ai mô. Rửa mà có người đe nẹt, xỉ vả mình, có người nỏ nhớ chi ngày ấy nữa! Bọ thở dài một tiếng như bất lực: Thiệt không hiểu nổi...

9-12-1994